

Số: 76/TB-HHTM

Cần Thơ, ngày 23 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

**Cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ công tác chuyên môn
tại Bệnh viện Huyết học – Truyền máu thành phố Cần Thơ**

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ

Bệnh viện Huyết học - Truyền máu thành phố Cần Thơ có nhu cầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa, bảo trì... phục vụ công tác chuyên môn tại Bệnh viện. Kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp hàng hóa, dịch vụ gửi báo giá về bệnh viện (theo danh mục đính kèm).

* **Thời hạn tiếp nhận báo giá:** kể từ ngày thông báo đến hết ngày 29/7/2025. Các báo giá gửi sau thời hạn trên sẽ không được xem xét.

Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 60 ngày.

* **Hình thức nhận báo giá:** gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Huyết học - Truyền máu TP. Cần Thơ. Địa chỉ: số 317, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Cần Thơ. (ĐT: 02923 812068).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.


GIÁM ĐỐC
Huỳnh Minh Phú

DANH MỤC MỜI BÁO GIÁ

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 76 /TB-HHTM ngày 23/7/2025)

STT	Hàng hóa dịch vụ	Yêu cầu tiêu chí kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Bảo trì bảo dưỡng các kho bảo quản chế phẩm máu	- Vệ sinh, bảo dưỡng hệ thống; kiểm tra các thiết bị đo điểm, điều khiển, thiết bị bảo vệ hệ thống: 02 kho mát dương 04 độ, 03 kho âm 25 độ. - Thay nhớt, gas lạnh kiểm tra đường ống, dàn nóng máy nén, dàn lạnh,... - Kiểm tra tủ điện, các thiết bị, khí cụ điện,... - Khắc phục sự cố hệ thống khi có yêu cầu trong vòng 24 giờ trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Lần/ 03 tháng	01
2	Sửa chữa máy nén kho mát sản xuất	- Kiểm tra gas lạnh, nhớt lạnh. Các thiết bị điện, van áp xuất, van từ đóng ngắt, đồng hồ hiển thị áp suất,... - Sửa chữa thay thế linh kiện cơ học: pittong, xilanh, lá bạc, nắp bạc, tay dên,... và các linh kiện khác của máy nén. - Kiểm tra dàn ngưng, dàn lạnh, đường ống hệ thống kho mát. - Lắp đặt hoàn thiện, vận hành hệ thống kho mát đạt nhiệt độ ổn định từ 2 đến 6 độ.	Gói	01
3	Cải tạo sửa chữa, lắp đặt mái che xung quanh khu Điều trị, KSNK, P. viện phí, Dược.	Lắp đặt mái che khung thép hộp mạ kẽm, lợp tôn: - Khung thép hộp mạ kẽm 40x80x2mm, vì kèo 50x100x2mm. lợp tôn mạ màu dày 4,5 dem màu xanh. - Máng xói: ống nhựa PVC/ tôn lạnh, ống thoát PVC phi 90.	M ²	100

4	In ấn các sổ và phiếu chuyên môn	Theo phụ lục 1 đính kèm		
5	Thiết kế, in ấn các bảng hướng dẫn bệnh nhân, NHM, các băng rôn tuyên truyền,..	Theo phụ lục 2 đính kèm		
6	Thay Ấc quy bộ lưu điện (máy điện di, i1000, Flow).	Ấc quy khô dạng kín nước không cần bảo dưỡng định kỳ sử dụng cho UPS: - Điện áp :12 V. - Dung lượng: 9Ah. - Thời gian bảo hành $\geq$ 06 tháng.	Cái	18
7	Thay vỏ xe 65E 3636	- Vỏ xe: Michelin - Xuất xứ: Thái Lan - Kích thước: 275/70R16. - Nhân công tháo lắp vỏ xe.	Cái	04
8	Dán decal 03 xe ô tô (thùng xe, logo BV, bảng số)	- Cung cấp, thi công dán decal nền màu trắng lên thùng xe (các mặt ngoài).	M ²	30
		- Thiết kế các bộ chữ (30 bộ), in decal kỹ thuật số decal, thi công dán lên nền decal trắng.	M ²	07
9	Vật tư bảo trì sửa chữa điện.	-Bóng đèn led tuyp T8 dài 1,2m công suất $\geq$ 18W, ánh sáng trắng.	120	Cái
		- Đèn pha led công suất 100W, ánh sáng trắng.	06	Cái
		- Dây điện cadivi CV 1.5mm.	400	Mét
		- Dây điện cadivi CV 2.5mm.	400	Mét
		- Dây điện cadivi CV 4.0mm.	200	Mét
		- CB + hộp.	10	Cái
		- Công tắc đơn + mặt + đế nhựa.	40	Cái

		- Công tắc đơn + mặt + đế nhựa.	40	Cái
		- Ổ cắm điện đôi 3 châu + mặt.	30	Cái
		- Băng keo điện.	20	Cuộn
		- Dây đay an toàn	02	Cái
10	Vật tư bảo trì sửa chữa nước.	- Ống nhựa PVC (Bình Minh) phi 21 dày $\geq 1,3$ mm.	80	Mét
		- Ống nhựa PVC (Bình Minh) phi 27 dày $\geq 1,6$ mm..	40	Mét
		- Ống nhựa PVC (Bình Minh) phi 34 dày $\geq 1,9$ mm.	40	Mét
		- Bộ dây vòi xịt (nhựa)	30	Cái
		- Dây cấp nước 50cm	30	Cái
		- Bộ xả lavapo.	20	Cái
		- Vòi lavapo (Inox)	20	Cái
		- Vòi nước (Inox)	20	Cái
		- Bộ xả két nước	20	Cái
		- Nối ren 21/27.	40	Cái
		- Nối nhựa PVC (Bình Minh) 21,27, 34.	60	Cái
		- Tê nhựa PVC (Bình Minh) 21, 27, 34.	30	Cái
		- Keo dán ống nhựa PVC, hộp 500gram	03	Kg
		- Găng tay bảo hộ	50	Cặp
		- Đá cắt sắt	200	Cái
		- Que hàn	10	Hộp
		- Mũi khoan đa năng 6, 8,10,12 ly.	5	Bộ
11	Vật tư bảo trì sửa chữa máy lạnh, kho lạnh.	- Gas lạnh R-22 bình 22,7kg.	3	Bình
		- Nhớt lạnh Suniso thùng 20 lít.	2	Bình
		- Gas lạnh R-32 bình 9kg	2	Bình

		- Gas lạnh R-410A bình 11,3kg	1	Bình
		- Tụ điện máy lạnh	20	Cái
		- Đồng hồ hiển thị áp suất	10	Cái
12	Vật tư, nhân công di dời lắp đặt máy 8 lạnh khu điều trị	Ống đồng 6/12, độ dày 7 zem – gen cách nhiệt – si quắn.	Mét	75
		Dây điện nguồn cvv 4 x16mm ² .	Mét	25
		Dây điện CV 2.5 mm ² .	Mét	400
		CB + hộp.	Bộ	08
		Ống thoát nước PVC phi 21.	Mét	64
		Eke 2HP.	Bộ	08
		Tủ điện	Cái	01
		MCB 3p 63A	Cái	01
		MCB 2p 25A	Cái	08
		Nhân công tháo lắp máy lạnh.	Bộ	08
13	Áo ghế khu vực tiếp nhận máu	- Chất liệu vải: Kate - Kích thước: 120cm x 60cm x 20 cm.	Cái	100



PHỤ LỤC 1

DANH MỤC IN ẤN CÁC SỔ VÀ PHIẾU CHUYÊN MÔN

STT	Danh mục hàng hóa	Kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Phiếu khám chuyên khoa (A4)	Biểu mẫu theo quy định của Bộ Y tế	Tờ	5.000
2	Phiếu theo dõi truyền dịch (A4)		Tờ	10.000
4	Bìa hồ sơ (xanh)		Bìa	2.500
5	Bìa hồ sơ (trắng)		Bìa	500
6	Tờ bệnh án huyết học truyền máu (A3)		Tờ	4.000
7	Phiếu khám bệnh vào viện (A4)		Tờ	2.000
8	Phiếu điện tim (A3)		Tờ	5.000
9	Sổ đăng ký chế phẩm máu (A4)		Cuốn	150
10	Sổ giao nhận bệnh phẩm (A5)		Cuốn	20
11	Phiếu lãnh vật tư (A4)		Cuốn	50
12	Phiếu xét nghiệm (A5)		Tờ	4.000
13	Phiếu chiếu/ chụp X-Quang (A4)		Tờ	5.000
14	Toa thuốc (A5)		Cuốn	60
15	Phiếu xét nghiệm tủy đồ (A4)		Tờ	5.000
16	Phiếu siêu âm (A4)		Tờ	5.000
17	Sổ thường trực (A4)		Cuốn	20
18	Phiếu theo dõi và chăm sóc(cấp 2-3) (A4)		Tờ	10.000
19	Bệnh án Ngoại trú (A4)		Tờ	1.000
20	Phiếu tạm ứng (theo mẫu) (A4)		Tờ	3.000